

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 5 năm 2022

ĐIỂM THI

PHẦN III.2: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ QLHCNN

LỚP TCLLCT-HC HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHÓA 14, TẠI ĐẢNG BỘ TPTN

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Lan Anh	01	25	7,5	Bảy rưỡi	
2	Vũ Hải Cường	02	74	7,0	Bảy	
3	Nguyễn Thị Kim Dung	03	76	7,0	Bảy	
4	Trần Tiến Dũng	04	70	7,0	Bảy	
5	Lưu Trung Dũng	05	67	7,0	Bảy	
6	Nguyễn Đức Dũng	06	37	7,0	Bảy	
7	Đỗ Thị Mai Duyên	07	59	7,5	Bảy rưỡi	
8	Phạm Thùy Dương	08	52	8,0	Tám	
9	Vũ Đức Giang	09	22	7,0	Bảy	
10	Hùng Thị Hương Giang	10	44	7,0	Bảy	
11	Phạm Thị Hải	11	75	7,0	Bảy	
12	Đoàn Văn Hải	12	17	8,0	Tám	
13	Phạm Thị Hồng Hạnh	13	69	7,0	Bảy	
14	Phan Thị Hảo	14	40	7,0	Bảy	
15	Hoàng Tú Hằng	15	04	8,0	Tám	
16	Dương Thị Thu Hiền	16	33	7,0	Bảy	
17	Lương Thị Hiếu	17	19	7,0	Bảy	
18	Lê Thị Thanh Hoa	18	49	7,0	Bảy	
19	Phạm Thị Thanh Hoa	19	35	7,5	Bảy rưỡi	
20	Nguyễn Thị Hồng	20	30	7,5	Bảy rưỡi	
21	Nguyễn Ngọc Huân	21	34	8,0	Tám	



STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
22	Chu Thị Huế	22	11	7,0	Bảy	
23	Lý Thị Huệ	23	06	7,0	Bảy	
24	Hoàng Anh Hùng	24	79	7,0	Bảy	
25	Nguyễn Quốc Hưng	25	63	8,0	Tám	
26	Chu Thu Hương	26	05	8,0	Tám	
27	Phùng Lan Hương	27	61	7,0	Bảy	
28	Ngô Thị Minh Hương	28	32	7,5	Bảy rưỡi	
29	Trần Quang Huy	29	68	7,0	Bảy	
30	Trần Thị Thanh Huyền	30	46	7,0	Bảy	
31	Nguyễn Văn Kiên	31	27	7,0	Bảy	
32	Đỗ Thị Mỹ Lệ	32	78	7,5	Bảy rưỡi	
33	Nguyễn Hồng Liêm	33	36	7,5	Bảy rưỡi	
34	Dương Thùy Linh	34	72	7,5	Bảy rưỡi	
35	Đàm Bảo Lộc	35	26	8,0	Tám	
36	Phạm Thị Mến	36	47	7,0	Bảy	
37	Dương Thu Minh	37	71	7,0	Bảy	
38	Lê Thị Minh	38	39	7,5	Bảy rưỡi	
39	Mông Thúy Nga	39	54	7,5	Bảy rưỡi	
40	Đào Thị Quỳnh Nga	40	14	7,0	Bảy	
41	Đào Thị Nguyên	41	29	7,5	Bảy rưỡi	
42	Nguyễn Thị Nguyệt	42	28	8,0	Tám	
43	Chu Văn Nhã	43	62	7,5	Bảy rưỡi	
44	Quách Thị Sa Ny	44	03	7,5	Bảy rưỡi	
45	Nguyễn Thị Kim Oanh	45	24	7,0	Bảy	
46	Lại Thị Phúc	46	21	8,0	Tám	
47	Phạm Mai Phương	47	53	7,5	Bảy rưỡi	
48	Vũ Thị Minh Phương	48	07	7,5	Bảy rưỡi	
49	Mưu Thúy Phương	49	01	7,5	Bảy rưỡi	

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
50	Đỗ Ngọc Phượng	50	31	7,5	Bảy rưỡi	
51	Nguyễn Bá Quang	51	02	8,0	Tám	
52	Nguyễn Quang	52	60	7,0	Bảy	
53	Trần Thị Quyên	53	42	7,5	Bảy rưỡi	
54	Dương Thị Quỳnh	54	09	8,0	Tám	
55	Vũ Trọng Quỳnh	55	48	8,0	Tám	
56	Nguyễn Thị Sáu	56	43	8,0	Tám	
57	Tạ Văn Sớm	57	15	7,0	Bảy	
58	Trần Thị Minh Tâm	58	10	8,0	Tám	
59	Phạm Xuân Thái	59	64	7,5	Bảy rưỡi	
60	La Hồng Thái	60	20	7,0	Bảy	
61	Đào Thị Phương Thanh	61	18	7,0	Bảy	
62	Phạm Đức Thành	62	65	7,0	Bảy	
63	Đoàn Thị Thành	63	16	7,5	Bảy rưỡi	
64	Nguyễn Văn Thành	64	23	7,0	Bảy	
65	Tạ Đức Thịnh	65	45	7,0	Bảy	
66	Vũ Thị Thu	66	08	7,5	Bảy rưỡi	
67	Nguyễn Hữu Thu	67	80	7,0	Bảy	
68	Nguyễn Thị Minh Thu	68	41	8,0	Tám	
69	Trần Thị Thùy	69	50	7,5	Bảy rưỡi	
70	Nguyễn Thị Chung Thủy	70	51	8,0	Tám	
71	Hoàng Minh Tiến	71	13	7,0	Bảy	
72	Trần Thị Trang	72	12	8,0	Tám	
73	Nông Thị Huyền Trang	73	57	8,0	Tám	
74	Nguyễn Thành Trung	74	38	8,0	Tám	
75	Hoàng Thị Cẩm Vân	75	-	-	-	Vắng thi
76	Đỗ Quỳnh Vi	76	55	7,5	Bảy rưỡi	
77	Vũ Thị Hương Xuân	77	56	7,5	Bảy rưỡi	

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
78	Trần Thị Yên	78	58	7,0	Bảy	
79	Đặng Hải Yên	79	66	7,0	Bảy	
80	Đỗ Thị Hải Yên	80	73	7,5	Bảy rưỡi	
81	Vũ Thị Yên	81	77	7,0	Bảy	

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Hồng Mây

**KHOA NN&PL
TRƯỞNG KHOA**



Lê Minh Hường

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên